TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101**/2024/HS-ST
Ngày: 15/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Cang và bà Trần Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 08/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 01/11/2024 đối với bị cáo:

Võ Thị H; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 14/6/1978 tại: huyện T.N, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú và nơi ở: thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Võ A, sinh năm 1937 và bà Đặng Thị M (đã chết); Chồng là Nguyễn H (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú*; Có mặt tại phiên tòa.*

* *Bị hại:* Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1946; trú tại: khối phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam *(đã chết).*

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị L:*

- Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1967; trú tại: Số 2133B đường H, Phường 10, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1968; trú tại: khối phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

- Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1970; trú tại: Số 911/10/69 đường Q, Phường 14, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Phạm Đình T**, sinh năm 1972; trú tại: khối phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam*; Có mặt.*

- Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1977; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Phạm L**, sinh năm 1979; trú tại: khối phố X, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Phạm C**, sinh năm 1981; trú tại: Số 266 đường H, khối phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Phạm M**, sinh năm 1983; trú tại: khối phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

(Tất cả các ông (bà) Phạm Thị M, Phạm Thị N, Phạm Thị H, Phạm Đình T, Phqạm Thị T, Phạm L, Phạm C và Phạm M đều là con ruột bà Trần Thị L và ủy quyền cho Phạm L làm đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị L)*; Có mặt.*

* *Người làm chứng:* Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm 1954; trú tại: khối phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam*; Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 03/6/2023, Võ Thị H chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định pháp luật, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F1-440.22, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza Grande, màu xanh lưu thông trên tuyến đường quốc lộ 14H *(đường H)* theo hướng N đi T. Khi đến Km số 19+250 quốc lộ 14H khối phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam, thời điểm này đèn đường không bật, trời còn tối, H điều khiển xe với vận tốc khoảng 30 đến 40 km/h, có bật đèn xe chiếu sáng. Cùng lúc này bà Trần Thị L đang đi bộ xéo qua đường từ trái sang phải để về nhà. Do trời tối nên khi H điều khiển xe đến quá gần bà L, H mới phát hiện nên không xử lý kịp, xe mô tô biển kiểm soát 92F1-440.22 của H tông vào người bà L làm bà L ngã xuống đường. Thấy vậy H nhờ người chở bà L đi cấp cứu nhưng bà L đã chết trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 143/KL-KTHS(PY) ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Bà Trần Thị L chết là do suy hô hấp – tuần hoàn không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương *(chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín)*

*** Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKSDX-HS ngày 27/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như sau:** Võ Thị H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**** Tại phiên tòa:*** Bị cáo công nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng nêu, không có ý kiến gì về tội danh bị truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng:*** Khai nhận sự việc như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

**** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:*** Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- ***Về tội danh:*** Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- ***Về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo:***

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Đề nghị xử phạt: Tuyên phạt bị cáo Võ Thị H 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

- ***Về xử lý vật chứng:*** 01 xe mô tô biển kiểm soát 92F1-440.22, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza Grande. Đã trả lại cho chủ sở hữu bị cáo Võ Thị H nên không xem xét.

**** Về dân sự:*** Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Võ Thị H đã bồi thường cho gia đình của bị hại bà Trần Thị L số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp gia đình bị hại có đơn bãi nại về mặt dân sự, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- ***Về các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng:*** Cơ quan điều tra Công an huyện D và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- ***Việc vắng mặt của người làm chứng:*** Hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai cần thiết cho giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về nội dung:

{2.1}. Về hành vi tội danh đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thị H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; người đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 03/6/2024, bị cáo Võ Thị H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F1- 440.22 lưu thông trên tuyến đường quốc lộ 14H *(đường H)* theo hướng N đi T. Khi cho xe chạy đến Km số 19+250 quốc lộ 14H thuộc khối phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam không giảm tốc độ đến mức an toàn trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế dẫn đến xe mô tô do bị cáo H điều khiển tông vào bà Trần Thị L đang đi bộ qua đường làm bà L ngã xuống đường bị thương dẫn đến tử vong trên đường đi cấp cứu.

Như vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Võ Thị H đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* với tình tiết định khung tăng nặng *"Không có giấy phép lái xe theo quy định"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* như nội dung truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2.2}. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Võ Thị H điều khiển xe mô tô mà không có giấy phép lái xe, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên điều khiển xe mô tô tông va vào người bà Trần Thị L đang đi bộ qua đường. Mặc dù lỗi trong vụ tai nạn giao

thông này là lỗi hôn hợp, tuy nhiên lỗi chính thuộc về bị cáo H điều khiển xe mo tô khi không có giấy phép lái xe, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường dẫn đến gây ra tai nạn làm cho bà Trần Thị L chết. Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của người khác, mà xâm phạm đến hoạt động an toàn giao thông. Do vậy, theo quy định pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dụng riêng, đồng thời ren đe phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Nhưng xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính và trực tiếp nuôi con bệnh bẩm sinh có xác nhận của chính quyền địa phương, trong vụ án này bị hại bà Trần Thị L cũng có một phần lỗi là đi qua đường nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và không chú ý quan sát đảm bảo an toàn trước khi qua đường dẫn đến tai nạn là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).* Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là đi qua đường nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và không chú ý quan sát đảm bảo an toàn trước khi qua đường dẫn đến tai nạn; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trực tiếp nuôi con ruột bị bệnh bẩm sinh; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện lao động nuôi con bệnh bẩm sinh. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* cho bị được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và chăm lo gia đình, con cái bị bệnh.

Xét thấy, bị cáo Võ Thị H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

{2.3}. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Võ Thị H đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

{2.4}. Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 92F1-440.22, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza Grande, trong quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên đã trả lại cho chủ sở hữu bị cáo Võ Thị H nên không xem xét.

{2.5}. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Thị Hoa phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh đối với bị cáo: Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Xử phạt bị cáo Võ Thị H **15** *(Mười lăm***)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **30** *(Ba mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 15/11/2024).*

Giao bị cáo Võ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách án treo, nếu bị cáo Võ Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Thị H phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 15/11/2024).*

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Chi cục THADS huyện D;*
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Tự Soái